

BÁO CÁO

Kết quả công tác hội nhập kinh tế quốc tế năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác năm 2019

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 1700/SCT-QLĐT&HTQT ngày 01/11/2018 về việc báo cáo tình hình triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế năm 2018, phương hướng năm 2019 và kết quả 4 năm thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP, Sở Tư pháp báo cáo tình hình triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế năm 2017 và phương hướng năm 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 19/01/2018 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018, theo đó, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, huyện thị, thành phố tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2018 như: Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Hiến pháp năm 2013, các luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp; các luật, pháp lệnh, văn bản mới thuộc phạm vi quản lý; tuyên truyền phổ biến, giới thiệu các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân và doanh nghiệp, trong đó đẩy mạnh tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc chấp hành pháp luật, hậu quả của việc không chấp hành và vi phạm pháp luật để nâng cao ý thức của người dân.

Phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình Bình Dương và các đơn vị có liên quan duy trì và thực hiện có hiệu quả các chương trình phổ biến giáo dục pháp luật: thực hiện 26 chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống” được phát sóng hàng tuần trên Đài phát thanh và Truyền hình Bình Dương với thời lượng 17 giờ; 26 chuyên mục “Tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng FM 92.5Mhz” với thời lượng 21 giờ; cung cấp thông tin pháp luật và trả lời 32 câu hỏi của bạn đọc hàng tuần đăng trên báo Bình Dương; xây dựng nội dung thông tin pháp luật chạy chân chữ của chương trình thời sự trên Đài phát thanh và Truyền hình Bình Dương. Toàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật được: 6.253 cuộc, có 340.094 lượt người tham dự.

2. Về thể chế

a) Công tác xây dựng, ban hành thể chế, chính sách:

- *Về công tác xây dựng văn bản:* công tác xây dựng pháp luật, thể chế đã được tỉnh thực hiện tốt, phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, thu hút đầu tư, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- *Về công tác góp ý, thẩm định:* Thực hiện góp ý, thẩm định 55 văn bản (so với năm 2017 là 124 văn bản, giảm 55,6%). Các ý kiến góp ý đều được các sở, ngành tiếp thu và đánh giá cao; việc thẩm định Nghị quyết trước các kỳ họp HĐND tỉnh đúng quy trình và tiến độ, chất lượng văn bản QPPL tỉnh ban hành ngày càng được nâng lên, 100% văn bản chuyển đến được thẩm định.

- *Công tác kiểm tra văn bản:* Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra 26 văn bản QPPL, kiểm tra theo thẩm quyền 04 văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, qua công tác kiểm tra không phát hiện văn bản có sai sót.

- *Công tác rà soát văn bản QPPL:* được thực hiện thường xuyên, qua đó kịp thời phát hiện văn bản hết hiệu lực thi hành hoặc không còn phù hợp với văn bản mới được ban hành, nhằm loại bỏ những quy định chồng chéo, không còn phù hợp góp phần tăng cường công tác kêu gọi thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tại địa phương, trên cơ sở đó ban hành những văn bản phù hợp với tình hình kinh tế địa phương. Sở đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ (130 văn bản), hết hiệu lực một phần (07 văn bản) (*Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành đã hết hiệu lực năm 2017*); thực hiện rà soát 07 văn bản QPPL liên quan đến việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu phối hợp của Sở Tài nguyên và Môi trường (*Báo cáo số 39/BC-STP ngày 09/4/2018 kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh*). Tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ 47 văn bản pháp luật do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương (*Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

b) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính:

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt cải cách hành chính, góp phần nâng cao chỉ số PCI; tổ chức thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý văn bản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trên các lĩnh vực: Quản lý, đăng ký hộ tịch, cấp phiếu LLTP; báo cáo thống kê; phổ biến, giáo dục pháp luật và đưa phần mềm quản lý công chứng đi vào vận hành thử từ giữa năm 2018.

c) Công tác hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật và công tác khác

Thực hiện Quyết định số 1063/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 2485/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 về kế hoạch triển khai Đề án nâng cao năng lực cho đội ngũ CBCC về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Danh sách đăng ký tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, với 70 người là CBCC, luật sư, chuyên gia và giảng viên các trường Đại học; đặc biệt đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Quyết định 384/QĐ-UBND ngày 20/02/2017).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Bộ Tư pháp, Cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp và sự tích cực của đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp đã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định phê duyệt kịp thời Chương trình công tác trọng tâm của Ngành, cũng như các chương trình, kế hoạch chuyên đề trong năm; Sở Tư pháp đã triển khai đồng bộ, toàn diện, bám sát chương trình, kế hoạch công tác, chỉ đạo của cấp trên (Bộ Tư pháp, UBND tỉnh). Công tác chỉ đạo điều hành tiếp tục được đổi mới, sâu sát, quyết liệt cùng với sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp địa phương đã khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp; đạt kết quả nổi bật như: các kế hoạch, chương trình công tác được xây dựng ban hành đầy đủ, kịp thời đảm bảo về chất lượng, tiến độ thời gian tổ chức triển khai thực hiện tốt; nhiệm vụ mới phát sinh chỉ đạo quyết liệt. Hầu hết các mặt công tác được tăng cường, có nhiều giải pháp mang lại hiệu quả cao; công tác chỉ đạo điều hành có sự đổi mới, mở rộng dân chủ, công khai; tiếp tục triển khai mạnh mẽ, đồng bộ Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP cho các sở ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; góp ý, thẩm định tốt các văn bản QPPL, đặc biệt là các văn bản phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân; công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp tiến triển tốt; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đa dạng, thu hút được nhiều đối tượng tham gia, tổ chức thành công nhiều cuộc thi tìm hiểu pháp luật.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Nhiệm vụ công tác tư pháp nhiều, nhưng biên chế không tương xứng yêu cầu công việc. Năng lực của đội ngũ công chức tư pháp không đồng đều; nhiều nhiệm vụ Sở Tư pháp chỉ là đầu mối tổng hợp, tiến độ thực hiện phải phụ thuộc rất nhiều vào cơ quan phối hợp; đội ngũ công chức, viên chức mỏng, nhiệm vụ tăng, áp lực công việc nhiều, còn có công chức, viên chức nghỉ việc. Vì vậy, một số nhiệm vụ công tác chưa bảo đảm tiến độ báo cáo còn chậm (nguyên nhân: một số cơ quan,



đơn vị, địa phương liên quan báo cáo về còn chậm tiến độ so với yêu cầu, do khối lượng công việc nhiều).

3. Giải pháp khắc phục hạn chế

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức triển khai chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm tiếp tục có biện pháp, giải pháp nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho mọi tầng lớp. Chú trọng triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật huy động tối đa các nguồn lực vào hoạt động này; củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, mỗi cán bộ, công chức, viên chức là tấm gương về ý thức chấp hành pháp luật để nhân dân noi theo.

- Tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản bảo đảm văn bản QPPL phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, hội nhập quốc tế; xây dựng hệ thống pháp luật ở địa phương đồng bộ, khả thi theo Nghị quyết 48/NQ-TW của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Bảo đảm loại bỏ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực và kịp thời cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế khi văn bản không còn phù hợp; cập nhật các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Tiếp tục có sự chỉ đạo mạnh mẽ trong công tác pháp chế, bảo đảm có cán bộ pháp chế tại các sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến về xây dựng chính sách, pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật...

4. Đề xuất, kiến nghị

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; kỹ năng xây dựng chính sách, phân tích chính sách; báo cáo đánh giá tác động của chính sách; nghiệp vụ thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh tăng cường thực hiện tốt công tác pháp chế, xây dựng đội ngũ thực hiện công tác pháp chế đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2019

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, có tính khả thi cao, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chương trình công tác của Ngành, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, HĐND - UBND tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động thực hiện Chương trình, Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, rà soát hệ thống hóa văn bản nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương; đẩy mạnh triển khai Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong lĩnh vực hoạt động tư pháp, nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành, cung cấp các dịch vụ qua thư điện tử; nâng cấp các phần mềm quản lý; triển khai phần mềm quản lý công chứng; duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, định hướng chuyển đổi sang tiêu chuẩn 9001: 2015; đẩy mạnh cải cách hành chính theo nhóm mục tiêu, trong đó chú trọng cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, kế hoạch tinh giản biên chế theo lộ trình 2016-2021.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế năm 2018 và phương hướng công tác năm 2019 của Sở Tư pháp, chuyển Quý cơ quan xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Sở Công Thương;
- Đ/c Cường (để biết);
- Lưu: VT, XDKT, "pdf".

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Hoa

